TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 16/2025/HC-PT
Ngày 11/8/2025
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Bà Trần Thị Quỳnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại HN xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 269/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HY.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại HN, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1941; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Đăng Đ2; địa chỉ: Tổ dân phố Hạ 9, phường TT, thành phố HN; có mặt.

- Ông Trần Ngọc S1, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Thu V1 - Công ty Luật TNHH La Déne, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người bị kiện***:

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh HY; vắng mặt.

2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã HL, tỉnh HY (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân huyện YM, tỉnh HY); *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Văn Q1 - Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); vắng mặt.

2. Chị Trần Thị D1, sinh năm 1993; địa chỉ: xã ĐT, tỉnh LĐ (trước đây là xã PH, huyện ĐT, tỉnh LĐ); vắng mặt.

3. Bà Đỗ Thị G1, sinh năm 1973; địa chỉ: xóm G, thôn ĐH, xã HL, tỉnh HY (trước đây là xóm G, thôn ĐH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm G, thôn ĐH, xã HL, tỉnh HY (trước đây là xóm G, thôn ĐH, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); vắng mặt.

5. Ông Trần Văn S2, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); vắng mặt.

6. Bà Trần Thị A1, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); vắng mặt.

7. Ông Trần Anh D2, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn CĐ, xã HL, tỉnh HY (trước đây là thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY); vắng mặt.

9. Uỷ ban nhân dân xã HL, tỉnh HY (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Uỷ ban nhân dân huyện YM, tỉnh HY); *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Văn Q1 - Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Thời điểm năm 1993, địa phương giao đất nông nghiệp cho các hộ dân sản xuất theo Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy HH. Hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 và bà Vũ Thị Đ1 được Ủy ban nhân dân (UBND) xã giao đất nông nghiệp cho 08 nhân khẩu. Theo Biên bản giao ruộng thì tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) được giao là 4608 m^2, trong đó có diện tích đất nông nghiệp tại xứ đồng Cửa Chùa.

Khoảng tháng 10/2016, hộ gia đình bà Vũ Thị Đ1 biết được UBND huyện YM sẽ

thu hồi thửa số 100, 103, tờ bản đồ số 08, diện tích 452m^2 đất nông nghiệp tại xứ đồng CC, thôn CĐ, xã HL, huyện YM, tỉnh HY mà gia đình bà đang sử dụng từ năm 1993 để thực hiện giải phóng mặt bằng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

Gia đình bà Đ1 không đồng ý với việc thu hồi đất bởi vì thửa đất trên không nằm trong diện tích đất bị thu hồi theo Thông báo số 109/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ban hành ngày 05/7/2016 kết luận về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM, tỉnh HY. Đồng thời, từ năm 2016 đến nay, gia đình bà không nhận được bất cứ thông báo, quyết định nào về việc điều chỉnh chủ trương thu hồi đất.

Ngày 28/9/2021, gia đình bà biết được Quyết định số 3885/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 11/11/2021, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã tới đốn hạ cây trồng, san lấp mặt bằng thửa đất của gia đình bà.

Ngày 18/11/2021, bà Vũ Thị Đ1 làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện YM hủy bỏ Quyết định số 3885/QĐ-UBND và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà do thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi trái pháp luật.

Sau đó bà nhận được Quyết định số 4108/QĐ-UBND đề ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM về việc giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM về cưỡng chế thu hồi đất.

Không đồng ý với Quyết định số 4108/QĐ-UBND, bà Đ1 tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh HY.

Ngày 17/01/2023, gia đình bà Đ1 nhận được Quyết định số 97/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 02. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh HY giữ nguyên Quyết định số 4108/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Đ1.

Gia đình bà nhận thấy các Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021, Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 và Quyết định số 97/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2023 là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà.

Ngày 31/8/2023, bà Vũ Thị Đ1 có đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3885/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện YM ngày 28/9/2021 về cưỡng chế thu hồi đất; Hủy Quyết định số 4108/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện YM ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại đầu; Hủy Quyết định số 97/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 13/01/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai.

**** Tại Công văn số 3553/UBND-KT2 ngày 26/12/2023, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh HY trình bày:***

Sau khi nhận được đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1 đề nghị hủy bỏ

toàn bộ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện YM gồm Quyết định số 4108/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà. UBND tỉnh HY đã có Thông báo số 335/TB-UBND ngày 03/10/2022 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai và giao Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra, xác minh.

Kết quả xác minh được Sở Tài nguyên Môi trường có Báo cáo số 550/BC-STNMT ngày 26/12/2022 và Tờ trình số 902/TTr-STNMT trình UBND tỉnh HY giải quyết đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1. Trong đó, Sở Tài nguyên Môi trường khẳng định:

Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định số 4108/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Đ1 đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Việc bà Vũ Thị Đ1 có đơn khiếu nại và đề nghị hủy bỏ toàn bộ các Quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND huyện YM là không có cơ sở.

Trên cơ sở Báo cáo số 550/BC-STNMT ngày 26/12/2022 của Sở Tài nguyên Môi trường về kết quả xác minh đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1, ngày 13/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh HY ban hành Quyết định số 97/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1 là đảm bảo đúng quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh HY đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HY giải quyết vụ việc theo hướng giữ nguyên Quyết định số 97/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HY về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1.

**** Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện YM trình bày:***

Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Vũ Thị Đ1, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HY tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà tại xã HL, huyện YM; hủy bỏ Quyết định số 4108/QĐ-CTUBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; hủy bỏ Quyết định số 97/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh HY về việc giải quyết khiếu nại lần hai thì chúng tôi hoàn toàn không nhất trí bởi những lý do như sau:

1. Về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM:

Thứ nhất, về căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM đã bảo đảm đúng

quy định pháp luật. Cụ thể, Chủ tịch UBND huyện YM căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường; căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện YM về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn CĐ, xã HL, huyện YM vốn xây dựng nông thôn mới xã HL; Tờ trình số 120/TTr-TNMT ngày 24/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện YM.

Thứ hai, về trình tự, thủ tục, căn cứ thực tế để Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

- Ngày 6/6/2016, UBND xã HL có Tờ trình số 07/TTr-UBND xin chủ trương thu hồi đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới. Trong đó có đề nghị thu hồi diện tích 18.513m^2 tại các thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 xã HL (Bản đồ đo đạc 2005).

- Ngày 05/7/2016, UBND tỉnh HY ban hành Thông báo số 109/TB-UBND chấp thuận chủ trương thu hồi đất, trong đó có nội dung thu hồi đất tại xã HL, huyện YM để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã HL, vị trí số 01 có diện tích thu hồi khoảng 17.636m^2 tại các thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 xã HL (Bản đồ đo đạc 2005).

- Ngày 10/10/2016, UBND huyện YM có Thông báo số 834/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Ngoại S3 (chồng bà Đ1) để xây dựng khu dân cư mới thôn CĐ, xã HL, trong đó thu hồi 461,4m^2 đất tại thửa số 100 và thửa số 103, TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý năm 2015 (VLAP), loại đất trồng cây hàng năm khác.

- Biên bản số 03/BB-GNTB ngày 12/10/2916 giao nhận Thông báo thu hồi đất thực hiện giải phóng mặt bằng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã HL, huyện YM (gia đình đã nhận thông báo nhưng không ký nhận).

- Ngày 20/12/2016, Hội đồng bồi thường GPMB có Biên bản kiểm đếm số 04 kiểm đếm thửa đất số 100, TBĐ số 8, loại đất BHK, diện tích 175,8m^2; Biên bản kiểm đếm số 03 kiểm đếm thửa đất số 103, TBĐ số 8, loại đất BHK, diện tích 285,6m^2 (hộ bà Vũ Thị Đ1 đã ký biên bản).

- Ngày 10/02/2017, Hội đồng bồi thường GPMB huyện YM có Thông báo số 02/TB-HĐBT công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

- Ngày 10/02/2017, Hội đồng bồi thường GPMB huyện YM có Thông báo số 02/TB-HĐBT công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp... trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

Ngày 31/3/2017, UBND huyện YM ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UBND thu hồi diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Đ1 đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/200 (Bản đồ chỉnh lý năm 2015 - VLAP). Cùng ngày, UBND huyện YM ban hành Quyết định số 1237/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để GPMB...

Ngày 10/11/2017, UBND xã HL có Tờ trình số 22/TTr-UBND đề nghị UBND huyện YM ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 4 hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có hộ bà Đ1. Sau đó, UBND xã HL đã nhiều lần gửi giấy mời ông Trần Ngọc S1 (là con bà Đ1) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nhưng gia đình không phối hợp.

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện YM có Quyết định số 3888/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình có đất đai, cây cối, hoa màu trong phạm vi bị thu hồi.

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện YM có Quyết định số 3885/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý 2015 - VLAP.

Ngày 03/11/2021, Ban thực hiện cưỡng chế tiếp tục có Thông báo số 03/TB-BCC về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình tại thôn CĐ, trong đó có hộ gia đình bà Đ1. UBND xã có biên bản làm việc bàn giao Thông báo số 03/TB-BCC ngày 03/11/2021 nhưng gia đình không nhận thông báo, không ký biên bản.

Ngày 11/11/2021, UBND huyện YM thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Đ1.

- Ngày 08/02/2018, UBND tỉnh HY có Quyết định số 505/QĐ-UBND giao đất cho UBND xã HL, huyện YM để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, trong đó có diện tích giao đất lần 1 và Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 giao đất lần hai cho UBND xã HL.

Như vậy, về trình tự, thẩm quyền, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện YM là bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Bà Đ1 đã khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện YM đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM. Theo đơn khiếu nại, bà Đ1 cho rằng, vị trí thu hồi đất của gia đình bà không nằm trong diện thu hồi theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh HY. Từ năm 2016 đến nay gia đình bà không nhận được bất kỳ thông báo, quyết định nào về việc điều chỉnh chủ trương thu hồi đất.

Ngày 03/8/2022, Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4108/QĐ-UBND, giữ nguyên nội dung Quyết định số

3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà Đ1.

Không đồng tình với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, hộ gia đình bà Đ1 tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai tới Chủ tịch UBND tỉnh HY. Ngày 13/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh HY ban hành Quyết định số 97/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của bà Vũ Thị Đ1, giữ nguyên Quyết định số 4108/CT-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM.

Người bị kiện xác định về thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lý do trên, người bị kiện đề nghị Tòa án tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 và Thông báo số 109/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 05/7/2016 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh HY về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM thì dự án giải phóng mặt bằng được thực hiện theo hình thức thu hồi đất. Do hộ gia đình không chấp hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện YM mặc dù đã được tuyên truyền, vận động nên việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013 là hoàn toàn đúng. Mặt khác, vị trí thu hồi đất theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh HY với vị trí thu hồi đất thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại thôn CĐ, xã HL là một vị trí, mục tiêu thực hiện dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ) nên không có thông báo hay quyết định về việc điều chỉnh chủ trương như quan điểm của người khởi kiện đã nêu ra.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Trần Thị D1, bà Đỗ Thị G1, bà Trần Thị H1, ông Trần Văn S1, bà Trần Thị A1 đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng không có mặt. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu những người này trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nhưng hết thời hạn trong thông báo, Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày quan điểm ý kiến.

- UBND huyện YM: thống nhất quan điểm, đề nghị của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện YM và không bổ sung nội dung gì khác.

- UBND xã HL trình bày:

- Về nguồn gốc diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100, 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, (Bản đồ chỉnh lý 2015-VLAP) đã bị thu hồi, theo hồ sơ địa chính hiện đang lưu trữ tại UBND xã HL qua các thời kỳ lập bản đồ thể hiện như sau:

- Theo hồ sơ giao ruộng, biên bản giao đất nông nghiệp năm 1993 thể hiện: Hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (vợ là bà Vũ Thị Đ1) tại khu ruộng CC được giao diện tích là 452m^2, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 03 (thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới.)

- Theo bản đồ và sổ mục kê đất nông nghiệp xã HL lập năm 2005 thể hiện: Vị trí thu hồi đất là thửa phụ số 05 thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 08, diện tích 286m^2, loại đất BHK (đất trồng cây hàng năm), sổ mục kê mang tên hộ ông Trần Văn S5 (ông Trần Văn S5 là con trai ông Trần Ngoại S3 và bà Vũ Thị Đ1), thửa phụ số 6 thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 8, diện tích 174m^2, loại đất BHK, sổ mục kê mang tên ông Trần Văn S2 và bà Trần Thị K1 (ông Trần Văn S2 là con trai ông Trần Ngoại S3 và bà Vũ Thị Đ1, bà Trần Thị K1 là con dâu).

Hai thửa phụ số 05 và số 06 có tứ cận gồm: phía Bắc giáp thửa phụ số 04 của hộ bà Vũ Thị Ve; phía Nam giáp bờ thửa; phía Đông giáp mương thủy lợi; phía Tây giáp thửa đất phụ số 09 của hộ ông Ngô Xuân C1.

Thửa đất số 17, TBĐ số 8, bản đồ địa chính nông nghiệp năm 2005 xã HL trên bản đồ địa chính thể hiện là một thửa lớn, được đánh số phụ từ 1 đến 06 (từ Bắc xuống Nam). Các thửa phụ từ số 1 đến số 4 của thửa đất lớn số 17 trong sổ mục kê năm 2005 thể hiện tên chủ sử dụng đất lần lượt là hộ ông Ngô Văn L1 (01), diện tích 255m^2; hộ ông Đoàn Văn P1 (02), diện tích 289m^2; hộ ông Vũ Văn S4 (03), diện tích 188m^2; hộ bà Vũ Thị V3 (04), diện tích 110m^2.

Cả 4 thửa phụ của các hộ gia đình này cũng nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư mới xã HL và họ đều chấp hành và không có ý kiến gì về việc thu hồi đất, bồi thường về đất.

- Theo bản đồ và sổ mục kê đất nông nghiệp xã HL lập năm 2015 (Bản đồ đo đạc chỉnh lý theo dự án VLAP 2015) thì thửa đất lớn số 17, TBĐ số 8, bản đồ năm 2005 đã được giải thửa thành các thửa đất nhỏ, gồm: thửa số 70 chủ sử dụng hộ ông Ngô Xuân C2; thửa số 71chủ sử dụng hộ ông Đoàn Văn P1; thửa số 101 chủ sử dụng hộ bà Ngô Thị V4 (sổ mục kê 2015 ghi nhầm là Ngô Thị V4, sổ mục kê 2005 chủ sử dụng chính xác là bà Vũ Văn S4 (Đ3)); thửa đất số 102 chủ sử dụng hộ bà Vũ Thị Q2; thửa đất số 100 chủ sử dụng hộ ông Trần Văn S2 (con trai bà Vũ Thị Đ1) và thửa đất số 103 chủ sử dụng hộ ông Trần Văn S5 (con trai bà Đ1), được đánh số từ Bắc xuống Nam. Về lý do thay đổi tên chủ sử dụng đất số 100 và 103 là do ông Trần Ngoại S3 tách đất chia trả cho 2 con là ông Trần Văn S2 và ông Trần Văn S5, trong đó thửa đất số 100 của ông Trần Văn S2 đã lấy tiền bồi thường hỗ trợ, còn lại thửa đất số 103 của ông Trần Văn S5 vẫn chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ.

Thửa đất số 100 và thửa đất số 103 có tứ cận giáp ranh: Bắc giáp thửa đất số 102 của hộ bà Vũ Thị Q2 (bà Vũ Thị Qúy và bà Vũ Thị V3 là một người); Phía

Nam giáp đường đá; phía Đông giáp đường và mương thủy lợi, phía Tây giáp thửa đất số 128 của hộ ông Ngô Xuân C1 và Đặng Xuân K2 (sổ mục kê 2015 là ghi nhầm chủ sử dụng thành Trần Văn S5). Thửa đất số 128 chủ sử dụng là ông Ngô Xuân C1 và ông Đặng Xuân K2, lý do ghi thêm ông Đặng Xuân K2 là ông C1 và ông K2 được giao cùng thửa đất, tuy nhiên chỉ do ông C1 làm ruộng nên sổ mục kê 2005 chỉ ghi tên chủ sử dụng là ông Ngô Xuân C1.

Như vậy, vị trí thu hồi đất tại thửa phụ số 05 thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 08, diện tích 286m^2, loại đất BHK, sổ mục kê mang tên hộ ông Trần Văn S1 và thửa phụ số 6 thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 8, diện tích 174m^2, loại đất BHK, sổ mục kê mang tên hộ ông Trần Văn S2 và bà Trần Thị K1 theo bản đồ địa chính năm 2005 đã được chuyển thành các thửa đất số 100 và thửa đất 103 của bản đồ địa chính 2015 (Bản đồ VLAP 2015). Sở dĩ có việc khác nhau về số thửa đất là do hai kỳ lập bản đồ của địa phương chứ không phải sai lệch về vị trí, diện tích thửa đất. Khi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lập Tờ trình gửi lên Sở Tài nguyên và Môi trường thì ghi số thửa, tờ bản đồ theo bản đồ năm 2015 nhưng khi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HY trình sang UBND tỉnh HY thì lại ghi theo số thửa, tờ bản đồ lập năm 2005.

2. Về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM:

Thứ nhất, về căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM đã bảo đảm đúng quy định pháp luật. Cụ thể, Chủ tịch UBND huyện YM căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường; căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 1149/QĐ- UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện YM về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn CĐ, xã HL, huyện YM vốn xây dựng nông thôn mới xã HL; Tờ trình số 120/TTr-TNMT ngày 24/9/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện YM.

Thứ hai, về trình tự, thủ tục, căn cứ thực tế để Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

- Ngày 6/6/2016, UBND xã HL có Tờ trình số 07/TTr-UBND xin chủ trương thu hồi đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới. Trong đó có đề nghị thu hồi diện tích 18.513m^2 tại các thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 xã HL (Bản đồ đo đạc 2005).

- Ngày 05/7/2016, UBND tỉnh HY ban hành Thông báo số 109/TB- UBND chấp thuận chủ trương thu hồi đất, trong đó có nội dung thu hồi đất tại xã HL, huyện YM để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã HL, vị trí số 01 có diện tích thu hồi khoảng 17.636m^2 tại các

thửa đất số 11, 16, 17, 20, 28, 21, 34, 43, 50 thuộc TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000 xã HL (Bản đồ đo đạc 2005).

- Ngày 10/10/2016, UBND huyện YM có Thông báo số 834/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Ngoại S3 (chồng bà Đ1) để xây dựng khu dân cư mới thôn CĐ, xã HL, trong đó thu hồi 461,4m^2 đất tại thửa số 100 và thửa số 103, TBĐ số 08, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý năm 2015 (VLAP), loại đất trồng cây hàng năm khác.

- Biên bản số 03/BB-GNTB ngày 12/10/2916 giao nhận Thông báo thu hồi đất thực hiện giải phóng mặt bằng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã HL, huyện YM (gia đình đã nhận thông báo nhưng không ký nhận)

- Ngày 20/12/2016, Hội đồng bồi thường GPMB có Biên bản kiểm đếm số 04 kiểm đếm thửa đất số 100, TBĐ số 8, loại đất BHK, diện tích 175,8m^2; Biên bản kiểm đếm số 03 kiểm đếm thửa đất số 103, TBĐ số 8, loại đất BHK, diện tích 285,6m^2 (hộ bà Vũ Thị Đ1 đã ký biên bản).

- Ngày 10/02/2017, Hội đồng bồi thường GPMB huyện YM có Thông báo số 02/TB-HĐBT công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

- Ngày 10/02/2017, HĐBTGPMB huyện YM có Thông báo số 02/TB-HĐBT công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp... trong phạm vi giải phòng mặt bằng.

Ngày 31/3/2017, UBND huyện YM ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UBND thu hồi diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Đ1 đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/200 (Bản đồ chỉnh lý năm 2015-VLAP). Cùng ngày, UBND huyện YM ban hành Quyết định số 1237/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để GPMB...

Ngày 10/11/2017, UBND xã HL có Tờ trình số 22/TTr-UBND đề nghị UBND huyện YM ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 4 hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó có hộ bà Đ1. Sau đó, UBND xã HL đã nhiều lần gửi giấy mời ông Trần Ngọc S1 (là con bà Đ1) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nhưng gia đình không phối hợp.

Ngày 08/02/2018, UBND tỉnh HY có Quyết định số 505/QĐ-UBND giao đất cho UBND xã HL, huyện YM để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, trong đó có diện tích giao đất lần 1 và Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 giao đất lần hai cho UBND xã HL.

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện YM có Quyết định số 3888/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình có đất đai, cây cối, hoa màu trong phạm vi bị thu hồi.

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện YM có Quyết định số 3885/QĐ-

UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý 2015 - VLAP.

Ngày 03/11/2021, Ban thực hiện cưỡng chế tiếp tục có Thông báo số 03/TB-BCC về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với 04 hộ gia đình tại thôn CĐ, trong đó có hộ gia đình bà Đ1. UBND xã HL có biên bản làm việc bàn giao Thông báo số 03/TB-BCC ngày 03/11/2021 nhưng gia đình không nhận thông báo, không ký biên bản.

Ngày 11/11/2021, UBND huyện YM tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Đ1.

Ngày 01/6/2022, UBND tỉnh HY có Quyết định số 1197/QĐ-UBND giao cho UBND xã HL, huyện YM diện tích 751,7m^2 để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

Như vậy, về trình tự, thẩm quyền, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện YM là bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm của người khởi kiện cho rằng có sự sai lệch nghiêm trọng về ranh giới, vị trí khu đất bị thu hồi giữa Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh HY về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM với ranh giới, vị trí của khu đất trên thực địa, cụ thể trong Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 vị trí thửa đất bị thu hồi có phía Đông Nam giáp khu dân cư nhưng thực thế vị trí thửa đất bị thu hồi phía Đông Nam giáp đất thủy lợi thì UBND xã xác định không hề có sự nhầm lẫn về vị trí, ranh giới như người khởi kiện đã nêu. Vị trí khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư xã HL từ nhiều năm nay vẫn như vậy. Trên thực tế, đúng là có một mương thủy lợi (rộng khoảng 4-5m) nằm ở phía Đông Nam, ngăn cách giữa khu dân cư hiện hữu và khu đất thu hồi để thực hiện Dự án khu dân cư mới xã HL. Trong các tờ trình do UBND HL, UBND huyện YM và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HY lập thì đều thể hiện phía Đông Nam của khu đất đề nghị thu hồi giáp mương thủy lợi. Tuy nhiên, tại Thông báo số 109/TB- UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh HY đã ghi luôn vị trí khu đất chấp thuận chủ trương thu hồi có phía Đông Nam giáp khu dân cư mà không ghi là giáp mương thủy lợi rồi mới đến khu dân cư hiện hữu. Theo UBND xã xác định thì đây chỉ là cách hiểu của người soạn thảo văn bản chứ không phải sai lệch về vị trí khu đất. Khi các đoàn xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra thực địa khu đất để giải quyết đơn thư của ba hộ dân, trong đó có hộ bà Đ1 thì cũng đã đi kiểm tra thực địa (Biên bản làm việc ngày 23/12/2022) và xác định vị trí đất bị thu hồi là đúng. Hiện nay, ngoài thực địa vẫn có mương thủy lợi tồn tại, ngăn cách giữa khu dân cư mới và khu dân cư cũ.

Về quan điểm, ý kiến của người khởi kiện cho rằng về vị trí khu đất được UBND tỉnh HY chấp thuận về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM để thực

hiện dự án khu dân cư mới xã HL là thuộc tờ bản đồ xứ đồng LT là không đúng. Bởi lẽ, vị trí khu đất bị thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư mới xã HL theo Thông báo số 109/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 05/7/2016 là thuộc tờ bản đồ số 08 Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015, còn khu đất LT là thuộc tờ bản đồ số 04 Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015 (VLAP).

Vì các lý do trên, UBND xã HL đề nghị Tòa án tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 và Thông báo số 109/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 05/7/2016 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM thì dự án giải phóng mặt bằng được thực hiện theo hình thức thu hồi đất. Do hộ gia đình không chấp hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện YM mặc dù đã được tuyên truyền, vận động nên việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013 là hoàn toàn đúng. Mặt khác, vị trí thu hồi đất theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh HY với vị trí thu hồi đất thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại thôn CĐ, xã HL là một vị trí, mục tiêu thực hiện dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ) nên không có thông báo hay quyết định về việc điều chỉnh chủ trương như quan điểm của người khởi kiện đã nêu ra.

Tòa án nhân dân tỉnh HY đã tiến hành việc xem xét tại thực địa đối với khu đất bị thu hồi để thực hiện Dự án khu dân cư xã HL, huyện YM. Tại Biên bản xem xét tại chỗ ngày 23/2/2024 thể hiện vị trí của khu đất bị thu hồi để thực hiện Dự án khu dân cư xã HL có tứ cận: phía Đông Bắc giáp mương thủy lợi; phía Tây Bắc giáp mương thủy lợi; phía Tây Nam giáp đất trồng cây; phía Đông Nam giáp mương thủy lợi (phía bờ bên kia của mương thủy lợi là đường bê tông của xóm CM, thôn CĐ, xã HL). Cũng tại biên bản xem xét tại chỗ, ông Trần Ngọc S1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1 xác định:

Vị trí thu hồi đất tại thửa các thửa đất số 100 và thửa đất 103 của bản đồ địa chính 2015 (Bản đồ VLAP 2015) trùng với vị trí thửa phụ số 05 thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 08, diện tích 286m^2, loại đất BHK, sổ mục kê mang tên hộ ông Trần Văn S5 và thửa phụ số 6 thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 8, diện tích 174m^2, loại đất BHK, sổ mục kê mang tên hộ ông Trần Văn S2 và bà Trần Thị K1 theo bản đồ địa chính năm 2005. Về số thửa đất qua hai kỳ lập bản đồ thì ông S5 nhất trí và xác định vị trí thửa đất trên đúng là vị trí thửa đất mà gia đình ông sử dụng trước khi bị UBND huyện YM thu hồi.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định: Lý do mà người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên là do vị trí của khu đất bị thu hồi để thực hiện dự án khu dân cư xã HL trong đó có cả thửa đất của nhà bà Đ1 bị sai vị trí giáp ranh. Gia đình bà Đ1

xác định theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh HY, thì vị trí hồi đất tại xã HL, huyện YM để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới thì vị trí khu đất bị thu hồi (18.513m^2) phía Đông Nam giáp khu dân cư, có tứ cận giáp ranh là: Phía Đông Bắc giáp đất thủy lợi, phía Tây Bắc giáp đất thủy lợi, phía Tây Nam giáp đất bằng trồng cây hàng năm khác, phía Đông Nam giáp khu dân cư. Tuy nhiên, trên thực tế, khi UBND huyện YM thực hiện việc thu hồi đất thì khu đất bị thu hồi lại có 3 mặt giáp mương thủy lợi, còn một mặt phía Tây lại giáp khu đất trồng cây hàng năm, khác hoàn toàn so với ranh giới được phê duyệt chủ trương. Trích lục bản đồ địa chính thửa đất xin thông báo thu hồi do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện YM lập ngày 04/10/2016 (gia đình bà được chụp ảnh từ hồ sơ do UBND xã HL cho xem) thể hiện tứ cận giáp ranh không đúng với vị trí, giáp ranh được nêu trong Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh HY.

Mặt khác theo gia đình bà được biết thì vị trí khu đất được UBND tỉnh HY chấp thuận cho thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư mới xã HL là thuộc xứ đồng LT, thôn CĐ, tuy nhiên UBND huyện YM lại tiến hành thu hồi đất tại xứ đồng CC, thôn CĐ nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Nội dung này thì gia đình chỉ được nghe nói mà không có bất kỳ giấy tờ tài liệu gì chứng minh nên không có tài liệu chứng cứ gì khác để xuất trình cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 04/2025/HCST ngày 17/05/2025, Tòa án nhân dân tỉnh HY quyết định: Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Đ1 về việc hủy các quyết định:

- Quyết định số 3885/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện YM ngày 28/9/2021 về cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 4108/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện YM ngày 03/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại đầu;

- Quyết định số 97/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 13/01/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/5/2025, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của người khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà Đ1 yêu cầu hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đ1, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm phúc căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Đ1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của các đương sự; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 31/8/2023, bà Vũ Thị Đ1 khởi kiện đề nghị hủy các quyết định: Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM về cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện YM việc giải quyết khiếu nại đầu; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HY về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh HY thụ lý, giải quyết đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện YM về việc thu hồi đất đối với diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Đ1 là quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện là đúng quy định tại Điều 191 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện và quyết định hành chính có liên quan.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định:

UBND huyện YM ban hành Quyết định thu hồi đất số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 đối với hộ bà Đ1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai 2013.

Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Chủ tịch UBND huyện YM ban hành Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh HY ban hành Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17, 18 Luật Khiếu nại.

Trước khi ra quyết định thu hồi đất, UBND huyện YM đã thực hiện đầy đủ

các trình tự, thủ tục như xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, ra thông báo thu hồi đất số ngày 10/10/2016; tiến hành việc khảo sát, đo đạc, kiểm đếm tài sản, lấy ý kiến, lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Do đó, trình tự thủ tục ban hành Quyết định thu hồi đất số 1149 đảm bảo theo đúng quy định của luật đất đai.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Trên cơ sở Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh HY phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện YM; Thông báo thu hồi đất số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh HY về chủ trương thu hồi đất tại xã HL để đấu giá quyền sử dụng cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới; Thông báo thu hồi đất ngày 10/10/2016 của UBND huyện YM, UBND huyện YM đã ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 thu hồi diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8 thuộc xã HL, huyện YM để thực hiện Dự án. Như vậy, việc thu hồi đất đối với hộ bà Đ1 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của huyện và chủ trương của UBND tỉnh HY cũng như quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Việc người khởi kiện cho rằng quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án là sai vị trí khu đất được UBND tỉnh HY chấp thuận tại Thông báo số 109 là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh HY đã ghi luôn vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi có phía Đông Nam giáp khu dân cư mà không ghi là giáp mương thủy lợi rồi mới đến khu dân cư hiện hữu thì đây chỉ là cách hiểu của người soạn thảo văn bản chứ không phải sai lệch về vị trí khu đất. Khi các đoàn xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường về kiểm tra thực địa khu đất để giải quyết đơn thư của ba hộ dân, trong đó có hộ bà Đ1 thì cũng đã đi kiểm tra thực địa (Biên bản làm việc ngày 23/12/2022) và xác định vị trí đất bị thu hồi là đúng. Hiện nay, ngoài thực địa vẫn có mương thủy lợi tồn tại, ngăn cách giữa khu dân cư mới và khu dân cư cũ; tại Biên bản xem xét tại chỗ ngày 23/2/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HY cũng thể hiện có mương thủy lợi ở phía Đông Nam của khu đất dãn dân, tiếp ngay bên cạnh là khu dân cư xóm CM, thôn CĐ. Cũng tại biên bản xem xét tại chỗ và tại phiên tòa, người khởi kiện đều xác định diện tích đất của gia đình bị thu hồi nằm trong Dự án đúng là diện tích đất gia đình canh tác, sử dụng tại xứ đồng CC trước khi bị thu hồi nên không hề có việc sai vị trí thu hồi như quan điểm đề nghị của người khởi kiện đã nêu.

Theo người khởi kiện cho rằng về vị trí khu đất được UBND tỉnh HY chấp thuận về chủ trương thu hồi đất tại xã HL, huyện YM để thực hiện Dự án là thuộc tờ bản đồ số 4 (xứ đồng Lục Tằm) là hoàn toàn không có căn cứ. Vì vị trí khu đất được UBND tỉnh HY chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án theo Thông báo số 109/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh HY ngày 05/7/2016 là thuộc tờ bản đồ số 08 Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015, còn khu đất LT là thuộc

tờ bản đồ số 04, Bản đồ địa chính năm 2005 và 2015 (VLAP).

Như vậy, vị trí khu đất được chấp thuận chủ trương thu hồi theo Thông báo số 109/TB-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh HY với vị trí khu đất trong quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án tại thôn CĐ, xã HL là một vị trí, mục tiêu thực hiện Dự án, diện tích, hình thể thửa đất không thay đổi; chỉ thay đổi về số thửa của hộ gia đình (do thay đổi qua các kỳ lập bản đồ) nên không có việc sai về vị trí khu đất bị thu hồi như quan điểm, ý kiến của người khởi kiện đã nêu ra.

Đối với ý kiến của người khởi kiện cho rằng, tại thời điểm hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất trình UBND tỉnh HY thì UBND huyện YM và UBND xã HL chỉ sử dụng bản đồ 2005 mà không sử dụng bản đồ 2015 để cho rằng việc thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất là trái pháp luật cũng không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, bản đồ địa chính lập qua các thời kỳ có sự thay đổi về tên số thửa đất nhưng không làm thay đổi vị trí chính xác của thửa đất mà người khởi kiện bị thu hồi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định thu hồi đất số 1236 ngày 31/3/2017 là hợp pháp và có căn cứ.

Về Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3885/QĐ-UBND 28/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện YM:

Trên cơ sở Quyết định thu hồi đất số 1149 ngày 31/3/2017 của UBND huyện YM về việc thu hồi diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý 2015 - VLAP thuộc xã HL, huyện YM để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư mới thôn CĐ, xã HL, UBND huyện YM và UBND xã HL đã tiến hành giao quyết định cho hộ gia đình nhưng hộ gia đình không nhận quyết định thu hồi đất. Sau đó, UBND xã đã nhiều lần thông báo cho hộ gia đình đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng hộ gia đình không đến và cũng không chấp hành việc bàn giao đất để thực hiện dự án do có nguyện vọng được giải quyết mua 01 suất đất tái định cư theo giá sàn và đề nghị UBND xã trả tiền bồi cạp. Sau nhiều lần tuyên truyền, vận động nhưng gia đình vẫn không chấp hành Quyết định thu hồi đất nên UBND xã HL có Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 23/9/2021, đề nghị UBND huyện YM ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Sử (Đ1). Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3885/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 461,4m^2 đất nông nghiệp của hộ gia đình ông Trần Ngoại S3 (Đ1) đang sử dụng tại thửa đất số 100 và 103, TBĐ số 8, tỉ lệ 1/2000, bản đồ chỉnh lý 2015-VLAP, ấn định thời gian thực hiện cưỡng chế từ ngày 28/9/2021 đến ngày 29/10/2021 là đúng về trình tự, thủ tục và có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về quyết định giải quyết khiếu nại:

Do việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện YM và Chủ tịch UBND huyện YM được ban hành đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ như trên nên Chủ tịch UBND huyện YM đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất của bà Đ1 cũng như Chủ tịch UBND tỉnh HY ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 97/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4108/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về mối liên hệ giữa quyết định hành chính bị khiếu kiện với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai đối với quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ bà Đ1 nên có liên hệ với quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ1 và các thành viên được chia ruộng. Do đó, bà Đ1 có quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện xác định không kháng cáo về vấn đề liên quan đến bồi thường.

Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ1 là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Đ1 là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, bác kháng cáo của bà Vũ Thị Đ1, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Vũ Thị Đ1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Vũ Thị Đ1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Bác kháng cáo của bà Vũ Thị Đ1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm 04/2024/HC-ST ngày 17/05/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HY.

[2]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VCT&KSXXPT tại HN;
- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- Cục THADS tỉnh HY;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường